TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 07-6-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phong.

2. Ông Võ Đức Huy.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thường Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc "*Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện TT, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn*: Ông Đặng Minh Tr, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện TT, tỉnh Long An.

(bà L có mặt, ông Tr vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/12/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

Nguyên vào năm 2012, bà L và ông Đặng Minh Tr có tổ chức lễ cưới vào ngày 04 tháng 12 năm 2012 bà L có đăng ký kết hôn tại xã B, huyện TT, tỉnh Long An vào ngày 30/10/2013. Qua thời gian chung sống vợ chồng bà L có 03 người con gái:

Tháng 7/2013, bà L sinh con gái đầu lòng – bé gái Đặng Nguyễn Thái A, hiện cháu đang học tại lớp 5/2 Trường Tiểu học cơ sở Long Thạnh. Tháng 8-2016, bà L sinh con gái thứ hai – bé gái Đặng Nguyễn Thái B, hiện cháu đang học tại lớp 2/1 tại Trường Tiểu học cơ sở Long Thạnh. Tháng 5-2020, bà L sinh con gái thứ ba – bé gái Đặng Nguyễn Thái H, hiện cháu chưa đi học, được bà ngoại hỗ trợ chăm sóc khi bà L đi làm.

Thời gian đầu vợ chồng bà L chung sống cũng hạnh phúc trên ngôi nhà mẹ ruột cho định cư tại địa chỉ Ấp A, xã B, huyện TT, tỉnh Long An, nhưng thời gian sau này do ông Tr ghen tuông, nói lời không đúng sự thật về bà L, nhiều lần xúc phạm nhân phẩm, danh dự cá nhân và nghề nghiệp bà L đang làm, làm cho mâu thuẫn, lục đục giữa 02 vợ chồng ngày càng lớn hơn, những lúc bình tâm bà L có khuyên nhủ nhưng ông Tr vẫn chứng nào tật đó không sửa, có nhiều hành động không kiểm soát như nhậu say xỉn về chửi mắng, có hành vi bạo hành, tác động vật lý khiến bà L ám ảnh tâm lý hoảng loạn, nên vào khoảng tháng 6 năm 2023 bà L đã thỏa thuận cùng ông Tr sống ly thân để bình tâm suy xét lại.

Nay nhận thấy tình cảm giữa bà L với anh Đặng Minh Tr không thể hàn gắn và để trả lại sự tự do cho nhau, nay bà L làm đơn này gởi đến Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa yêu cầu giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy L yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Minh Tr.

Về con chung: Có 03 con chung tên Đặng Nguyễn Thái A, sinh ngày 19/7/2013, Đặng Nguyễn Thái B, sinh ngày 27/8/2016 và Đặng Nguyễn Thái H, sinh ngày 20/5/2020 hiện con chung đang ở với bà L, khi ly hôn bà L yêu cầu được nuôi 03 con chung, không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không ý kiến gì thêm.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đặng Minh Tr trình bày:

Qua lời trình bày của bà L về điều kiện, thời gian kết hôn thì ông thống nhất.

Vợ chồng ông có 03 người con chung tên Đặng Nguyễn Thái A, sinh ngày 19/7/2013, Đặng Nguyễn Thái B, sinh ngày 27/8/2016 và Đặng Nguyễn Thái H, sinh ngày 20/5/2020 hiện đang ở với bà L.

Thời gian sau khi kết hôn thì vợ chồng ông chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì do bị ảnh hưởng về kinh tế khó khăn nên công việc của ông Tr không ổn định, cuộc sống không cân bằng, vợ chồng ông có xảy ra mâu thuẫn về tình cảm, trong lúc không bình tĩnh ông Tr có nặng lời ghen tuông với bà L và có hành động thiếu kiềm chế nhưng nay ông Tr rất hối hận. Do đó nay bà L yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý.

Vì ông Tr còn thương bà L rất nhiều và thương con, muốn có điều kiện có thể chăm sóc giáo dục con cái, ông không muốn ly hôn vì không muốn con chung thiếu thốn tình yêu thương của cha mẹ. Nay ông cam kết không tái phạm những hành động, hành vi

thiếu kiềm chế vừa qua để có thể chăm lo cho gia đình và cố gắng làm ăn để gia đình đầy đủ hơn.

Trường hợp nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông Tr đồng ý giao cả 03 con chung cho bà L nuôi dưỡng, về vấn đề cấp dưỡng thì ông sẽ tự cấp dưỡng bên ngoài không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải không thành nên Tòa án quyết định đưa ra vụ án xét xử.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thường Ân – đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thùy L là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông Đặng Minh Tr. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Đặng Nguyễn Thái A, sinh ngày 19/7/2013, Đặng Nguyễn Thái B, sinh ngày 27/8/2016 và Đặng Nguyễn Thái H, sinh ngày 20/5/2020 cho bà Nguyễn Thị Thùy L được tiếp tục nuôi dưỡng. Về phần cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Thùy L không yêu cầu ông Đặng Minh Tr cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Chứng cứ mà bà Nguyễn Thị Thùy L cung cấp trong vụ án là: Trích lục kết hôn; Bản sao giấy khai sinh của con chung; Bản sao căn cước công dân của bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Thùy L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đặng Minh Tr. Ông Tr cư trú tại xã B, huyện TT, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa, vắng mặt ông Tr tuy nhiên ông Tr đã được Tòa án tống đạt hợp lê Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Tr.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của bà L, thấy rằng: Bà L và ông Tr xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2012, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện TT cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/10/2013 nên hôn nhân của bà L và ông Tr là hôn nhân hợp pháp. Theo bà L trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Tr ghen tuông, nói lời không đúng sự thật về bà L, nhiều lần xúc phạm nhân phẩm, danh dự cá nhân và nghề nghiệp bà L đang làm, làm cho mẫu thuẫn, lục đục giữa 02 vợ chồng ngày càng lớn hơn, những lúc bình tâm bà L có khuyên nhủ nhưng ông Tr vẫn chứng nào tật đó không sửa chữa, có nhiều hành động không kiểm soát như nhậu say xỉn về chửi mắng, có hành vi bạo hành, tác động vật lý khiến bà L ám ảnh, tâm lý hoảng loạn, nên vào khoảng tháng 6 năm 2023 bà L đã thỏa thuận cùng ông Tr sống ly thân cho đến nay.

Ông Tr thừa nhận đến cuối năm 2023 thì do bị ảnh hưởng về kinh tế khó khăn nên công việc của ông Tr không ổn định, cuộc sống không cân bằng, vợ chồng ông có xảy ra mâu thuẫn về tình cảm, trong lúc không bình tĩnh ông Tr có nặng lời ghen tuông với bà L và có hành động thiếu kiềm chế nhưng nay ông Tr rất hối hận. Do đó nay bà L yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý. Vì ông Tr còn thương bà L rất nhiều và thương con và muốn có điều kiện có thể chăm sóc giáo dục con cái, ông không muốn ly hôn vì không muốn con chung thiếu thốn tình yêu thương của cha mẹ. Nay ông cam kết không tái phạm những hành động, hành vi thiếu kiềm chế vừa qua để có thể chăm lo cho gia đình và cố gắng làm ăn để gia đình đầy đủ hơn.

Tuy nhiên, từ khi bà L nộp đơn khởi kiện đến nay, mặc dù ông Tr có ý muốn hàn gắn lại hạnh phúc nhưng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, bà L kiên quyết yêu cầu được ly hôn với ông Tr và căn cứ vào nguyên nhân mâu thuẫn mà các bên trình bày chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông Tr đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà L và ông Tr có 03 con chung tên Đặng Nguyễn Thái A, sinh ngày 19/7/2013, Đặng Nguyễn Thái B, sinh ngày 27/8/2016 và Đặng Nguyễn Thái H, sinh ngày 20/5/2020. Hiện 03 con chung hiện đang sống chung với bà L nên bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng. Quá trình hòa giải ông Tr trình bày trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông Tr đồng ý giao cả 03 con chung cho bà L nuôi dưỡng, về vấn đề cấp dưỡng thì ông sẽ tự cấp dưỡng bên ngoài không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy 03 con chung tên Đặng Nguyễn Thái A, sinh ngày 19/7/2013, Đặng Nguyễn Thái B, sinh ngày 27/8/2016 và Đặng Nguyễn Thái H, sinh ngày 20/5/2020 hiện nay đang ở chung với bà L ổn định tại Ấp A, xã B, huyện TT, tỉnh Long An, cháu Thái An và Thái Bình có nguyện vọng sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn và quá trình hòa giải ông Tr đồng ý giao 03 con chung cho bà L nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con và để đảm bảo sự ổn định nơi ở, không xáo trộn cuộc sống của các con chung. Do đó căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, tiếp tục giao 03 con chung

tên Đặng Nguyễn Thái A, sinh ngày 19/7/2013, Đặng Nguyễn Thái B, sinh ngày 27/8/2016 và Đặng Nguyễn Thái H, sinh ngày 20/5/2020 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Đặng Minh Tr trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thùy L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy L về việc *"Ly hôn"* với ông Đặng Minh Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn với ông Đặng Minh Tr.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Đặng Nguyễn Thái A, sinh ngày 19/7/2013, Đặng Nguyễn Thái B, sinh ngày 27/8/2016 và Đặng Nguyễn Thái H, sinh ngày 20/5/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đặng Minh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung khi có yêu cầu một hoặc hai bên đương sự Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Thùy L chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số

0008209 ngày 29/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, bà Nguyễn Thị Thùy L đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, bà L có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/6/2024). Ông Đặng Minh Tr vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- UBND xã Long Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Đức Quân

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 30 tháng 8 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn

Ông Bùi Mạnh Quyết

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 244/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 về việc "*ly hôn*" giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1999;

ĐKTT: ấp Hiếu Xuân Đông, xã Hiếu Thành huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Ông Đặng Minh Tr, sinh năm 1997;

ĐKTT: ấp An Hòa 2 xã Bình An huyện Thủ Thừa tỉnh Long An.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy L về việc *"Ly hôn"* với ông Đặng Minh Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn với ông Đặng Minh Tr.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Trần Khả Di, sinh ngày 11/3/2015.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông Đặng Minh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung khi có yêu cầu một hoặc hai bên đương sự Toà án có thể quyết định thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Thùy L chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002587 ngày 28/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, bà Nguyễn Thị Thùy L đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử sơ thẩm sau khi nghị án thống nhất biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc lúc giờ phút, ngày 30 tháng 8 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quốc Tuấn – Bùi Mạnh Quyết **Ngô Thị Thùy Diễm**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 28 tháng 7 năm 2020

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nhị

Ông Nguyễn Văn Năm

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 117/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc "*tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản*" giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Mai Thị Ngoan, sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp 3 xã Long Thạnh huyện Thủ Thừa tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Mai Thanh Cường, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp 4 xã Long Thạnh huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Ngoan về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản" với ông Mai Thanh Cường.

Buộc ông Mai Thanh Cường có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Mai Thị Ngoan số tiền hụi 160.000.000 đồng và tiền vay là 100.000.000 đồng, tổng cộng là 260.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trong vụ án này, hàng tháng ông Mai Thanh Cường còn chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc ông Mai Thanh Cường phải nộp 13.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử sơ thẩm sau khi nghị án thống nhất biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc lúc giờ phút, ngày 28 tháng 7 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Nhị **Nguyễn Văn Năm**

Ngô Thị Thùy Diễm

Ngày 19/12/2016 và ngày 05/01/2017 Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tiến hành niêm yết: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải, Thông báo cung cấp chứng cứ, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông Nguyễn Ngọc Giàu. Nhưng ông Giàu không đến tham gia phiên hòa giải và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nên Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đã lập Biên bản không hòa giải được và Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt ông Giàu vào ngày 04/01/2017 và 03/02/2017.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Ngọc Giàu nhưng xét thấy ngày 07/02/2017 Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đã niêm yết: Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2017/QĐST-HNGĐ ngày 06/02/2017, Giấy báo phiên tòa cho ông Giàu. Nhưng tại phiên tòa ngày 22/02/2017 ông Giàu vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2017/QĐST-HNGĐ. Ngày 22/02/2017 Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đã đã tống đạt: Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Giàu nhưng tại phiên tòa ngày 13/3/2017 ông Giàu vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Giàu.